TAND HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-KDTM	*P, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12/6/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST - KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12/6/2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

***** Nguyên đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn K(viết tắt là công ty K)

Địa chỉ: Đường 37, khu T, phường A, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963; Chức danh: Tổng giám đốc.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch và bị đơn bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn Nh thoả thuận thống nhất xác nhận, bị đơn bà X và ông Nh còn nợ công ty K số tiền nợ gốc là 966.000.000 đồng (*chín trăm sáu mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày 13/6/2025 cho đến khi thanh toán xong, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Nh tiếp tục phải chịu tiền lãi trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thoả thuận là 15%/năm tương ứng với thời hạn chậm trả.

2.2. Về số tiền lãi: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch và bị đơn bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn Nh thoả thuận thống nhất xác nhận, bị đơn bà X, ông Nh còn nợ công ty K số tiền lãi tính đến ngày 12/6/2025 là

552.789.863 đồng (*năm trăm năm mươi hai triệu bẩy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 12/6/2025 là 1.518.789.863 đồng (*một tỷ năm trăm mười tám triệu bẩy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*).

2.3. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch và bị đơn bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn Nh thoả thuận thống nhất, bà X và ông Nh có nghĩa vụ thanh toán trả công ty K toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi suất tính đến ngày 12/6/2025 là 1.518.789.863 đồng (*một tỷ năm trăm mười tám triệu bẩy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*) trong thời hạn 18 tháng; thời hạn bắt đầu tính từ ngày 12/6/2025, hạn cuối cùng là vào ngày 12/12/2026, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 12/6/2025 đến ngày 12/6/2026 vợ chồng bà X và ông Nh có nghĩa vụ thanh toán trả công ty K số tiền nợ gốc là 966.000.000 đồng (*chín trăm sáu mươi sáu triệu đồng*). Chậm nhất là ngày 12/6/2026.

+ Từ ngày 12/6/2026 đến ngày 12/12/2026 vợ chồng bà X và ông Nh có nghĩa vụ thanh toán trả công ty K số tiền lãi là 552.789.863 đồng (*năm trăm năm mươi hai triệu bẩy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*). Chậm nhất là ngày 12/12/2026.

2.4. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Nh tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 28.781.800 đồng (*hai mươi tám triệu bẩy trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Cổ phần tập đoàn K số tiền tạm ứng án phí là 28.162.000 đồng (*hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/24/0004581, ngày 02/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền